

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1270/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường kết nối dẫn vào Cầu Hiếu Liêm” tại xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 12153/STNMT-MT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đường Kết nối dẫn vào Cầu Hiếu Liêm,” tại xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 153/TTr - SNNMT ngày 17 tháng 4 năm 2025 về phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đường kết nối, dẫn vào Cầu



Hiếu Liêm” tại xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường Kết nối dẫn vào Cầu Hiếu Liêm” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính;
- UBND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Trị An;
- Ban Quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (công khai);
- Lưu: VT, KTN; Thu (12b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“ĐƯỜNG KẾT NỐI DẪN VÀO CẦU HIẾU LIÊM” TẠI XÃ TRỊ AN,
HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
HUYỆN VĨNH CỬU

(Kèm theo Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: “Đường kết nối, dẫn vào Cầu Hiếu Liêm”.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu.
- Địa chỉ liên hệ: Số 224, đường Nguyễn Tất Thành, khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Phạm vi, quy mô Dự án:

Dự án “Đường kết nối, dẫn vào Cầu Hiếu Liêm” tại xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu của Ban Quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu đã được Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Cửu quyết định chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 28/02/2023.

- Phạm vi dự án:

Dự án “Đường kết nối, dẫn vào Cầu Hiếu Liêm” xã Trị An, chiều dài tuyến đường khoảng 975,218 m nằm trên địa bàn xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu; diện tích đất sử dụng khoảng 28.984,6 m². Điểm đầu: Tại tim đường ĐT.768 (ngã 3 hiệu hữu); Điểm cuối: tại Km0+975,218 (điểm đầu của dự án Cầu Hiếu Liêm).

- Quy mô đầu tư: Công trình giao thông, cấp III; phần đường chính vận tốc thiết kế 60 km/h, Đoạn giao cắt đường tỉnh ĐT.768 và đoạn kết nối đường đầu cầu Hiếu Liêm vận tốc thiết kế 40 km/h.

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Hoạt động khai thác đất đắp, đá, cát tại các mỏ vật liệu phục vụ thi công Dự án; các hạng mục đền bù, giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư; hoạt động của trạm trộn bê tông nhựa, bê tông thương phẩm, dự án phần Cầu Hiếu Liêm.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

a) Các hạng mục công trình chính:

- Phần đường: Đầu tư xây dựng “Đường kết nối, dẫn vào Cầu Hiếu Liêm” xã Trị An dài khoảng 975,218 m nằm trên địa bàn xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu. Điểm đầu: Tại tim đường ĐT.768 (ngã 3 hiệu hữu); Điểm cuối: tại Km0+975,218 (điểm đầu của dự án Cầu Hiếu Liêm).

- Đường kết nối, dẫn vào cầu Hiếu Liêm dài khoảng 975,218 m (0,975 km), tuyến đường có 04 làn, 02 làn xe cơ giới rộng 3,5m, 02 làn xe thô sơ rộng 2,0m, tổng mặt đường xe chạy 11m, lề đường rộng 2 x 3,0m. Tổng cộng nền đường 17m.

- Nút giao: Bố trí đầu nối các giao lộ ở ngã 3 với đường ĐT.768, đường Hàn 3 Cửa, đường đất tại Km0+910 và các đường bê tông xi măng hiện hữu rộng 3m.

b) Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt hệ thống tổ chức giao thông: Đường giao dân sinh, hệ thống an toàn giao thông trên tuyến, hệ thống chiếu sáng, cây xanh dọc tuyến.

- Hệ thống tiêu thoát nước dọc và ngang trên tuyến.

- Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công gồm: Lán trại (không tập trung sinh hoạt nấu ăn, nghỉ ngơi qua đêm), bãi tập kết nguyên vật liệu, bãi tập kết tạm đất dư và chất thải rắn, cầu rửa xe.

1.3.2. Các hạng mục, công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- 01 nhà vệ sinh di động buồng đôi tại khu vực lán trại trong thời gian chuẩn bị và thi công, dung tích bể chứa chất thải khoảng 1 m³.

- 01 hệ thống cầu rửa xe tại công trường thi công có trang bị kèm theo ngăn lắng nước thải bên dưới cầu rửa xe để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển, vệ sinh dụng cụ thi công, tổng dung tích khoảng 5 m³, trong đó ngăn tách dầu mỡ dung tích khoảng 1,5 m³, ngăn lắng cặn dung tích khoảng 1,5 m³, trước cửa thu của ngăn lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vớt hút dầu để tách váng dầu trên bề mặt, bể chứa nước dung tích khoảng 2 m³.

- 01 kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 5 m², đặt tại khu vực lán trại, trang bị các thùng chứa chuyên dụng trong giai đoạn chuẩn bị và trong giai đoạn thi công.

- 01 kho chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 10 m², đặt tại khu vực lán

thải rắn từ hoạt động chuẩn bị và thi công xây dựng.

- 02 vị trí tập kết (nằm ngoài phạm vi tuyến dự án) là khu đất công diện tích 36.608,7 m² thuộc thửa đất số 25, 26, tờ bản đồ địa chính số 23 xã Trị An do UBND xã Trị An quản lý để tập kết đất bóc tách từ bề mặt đất trồng lúa, đất đào thừa từ dự án “Đường kết nối, dẫn vào cầu Hiếu Liêm” (văn bản số 985/UBND-KT của UBND huyện Vĩnh Cửu ngày 27/02/2025 về việc chấp thuận vị trí tiếp nhận đất đào thừa trong quá trình thực hiện dự án).

1.3.3. Các hoạt động của Dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị: Giải phóng mặt bằng; rà phá bom mìn, phá dỡ, di dời các công trình hiện hữu trong ranh giải phóng mặt bằng...

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án, vận chuyển nguyên vật liệu, đất dư thừa, hoạt động của công trường, hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường, hoạt động hoàn trả mặt bằng tại các vị trí bố trí công trường, lán trại thi công.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động bảo trì, duy tu các hạng mục của Dự án và hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: Có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 0,1 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn chuẩn bị:

Hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, rà phá bom mìn, phát quang di dời bàn giao cây xanh, phá dỡ nhà cửa, các công trình hiện hữu, di dời thu hồi các công trình hạ tầng kỹ thuật để tạo mặt bằng thi công các công trình, vận chuyển chất thải rắn và sinh hoạt của công nhân phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực, hoạt động giao thông đường bộ, tiềm ẩn sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

- Giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

Hoạt động thi công các hạng mục công trình, hoạt động đào đắp nền đường, bóc tách lớp đất hữu cơ, hoạt động vận hành các công trường thi công, các bãi chứa tạm; hoạt động vận chuyển đồ thải, vận chuyển nguyên vật liệu;

hoạt động của các thiết bị thi công và sinh hoạt của công nhân...phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; ảnh hưởng đến môi trường không khí, hoạt động giao thông, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và hệ sinh thái dọc theo tuyến đường và tiềm ẩn nguy cơ sự cố sạt lở, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ.

Các hoạt động chiếm dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất ở...làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, đời sống, việc làm, sinh kế, thu nhập của các hộ dân bị ảnh hưởng.

- *Giai đoạn vận hành của Dự án:*

Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn ảnh hưởng chủ yếu đến khu vực dân cư dọc tuyến; hoạt động vận hành, bảo trì, sửa chữa nhỏ trên tuyến phát sinh tiếng ồn, độ rung bụi, khí thải, chất thải rắn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị:

Hoạt động của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng $0,25 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, phosphat (tính theo P), tổng coliforms.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng:

Tổng lượng nước thải phát sinh lớn nhất trong giai đoạn thực hiện thi công xây dựng khoảng $4,89 \text{ m}^3/\text{ngày}$, gồm:

- Hoạt động của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng $0,75 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, phosphat (tính theo P), tổng coliforms.

- Hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường phát sinh nước thải với lưu lượng khoảng $4,14 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, dầu mỡ khoáng.

c) Giai đoạn vận hành: Không có

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị:

Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ các công trình, vận chuyển chất thải

rắn phát sinh bụi, khí thải. Các thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x, SO₂.

b) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động thi công các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đất dư đến vị trí tập kết, hoạt động của máy móc thiết bị thi công các hạng mục của Dự án phát sinh bụi và khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x, SO₂.

c) Giai đoạn vận hành: Hoạt động bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa trên tuyến đường và hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:

a) Giai đoạn chuẩn bị:

Hoạt động của công nhân phát sinh với khối lượng lớn nhất khoảng 05 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn,...

b) Giai đoạn thi công, xây dựng:

Hoạt động của công nhân phát sinh với khối lượng lớn nhất khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn,...

c) Giai đoạn vận hành: Không có

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn chuẩn bị:

- Hoạt động phá dỡ nhà cửa, các công trình hạ tầng phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 2.478,6 tấn. Thành phần chủ yếu là sắt, thép, xà bần, gạch ngói, bê tông,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình bể phốt hiện hữu phát sinh bùn thải với khối lượng khoảng 114 m³.

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng thi công phát sinh khối lượng sinh khối thực vật khoảng 0,5 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: chất thải thực bì, cây cỏ, cành lá, gỗ.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động đào hố móng, nền đường, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống hạ tầng kỹ thuật làm phát sinh đất đào phát sinh khối lượng đất đào dư thừa: 4.989,064 m³. Thành phần chủ yếu là đất đào nền, đất hữu cơ,...gồm: Đất bóc hữu cơ từ đất trồng lúa với khối lượng khoảng 2.887,8 m³; đất đào nền mặt đường với khối lượng khoảng 2.101,264 m³.

- Hoạt động phá dỡ các hạng mục mương, cống và nền đường hiện hữu phát sinh khối lượng phá dỡ: 41,114 m³. Thành phần chủ yếu sắt, thép, bê tông nhựa vỡ,... Trong đó: Khối lượng phá dỡ cống hiện hữu khoảng 37,224 m³; phá dỡ mương hiện hữu khoảng 1,89 m³; Khối lượng bê tông nhựa vỡ từ cao mặt đường hiện hữu là khoảng 2 m³.

- Hoạt động thi công phát sinh khối lượng chất thải rắn (vật liệu thải) khoảng: 10 tấn/toàn bộ công trường (tổng thời gian thi công 12 tháng); thành phần chủ yếu là các loại bao bì, xi măng, đất đá, gạch ngói, bê tông, gỗ vụn, vụn sắt thép thừa,..

c) Trong giai đoạn vận hành của Dự án:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các phương tiện lưu thông, hoạt động duy tu, bảo dưỡng.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn chuẩn bị:

Hoạt động giải phóng mặt bằng phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng ước tính khoảng 5kg. Thành phần chính: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ,..

b) Giai đoạn thi công, xây dựng:

Hoạt động thi công tại công trường làm phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng lớn nhất trong giai đoạn thi công xây dựng khoảng 125,3kg. Thành phần chính: Giẻ lau, găng tay dính dầu, sơn, bao bì thùng chứa sơn, que hàn thải,..

c) Giai đoạn vận hành: Chủ yếu phát sinh trong hoạt động duy tu, bảo dưỡng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a) Giai đoạn chuẩn bị: Chủ yếu phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị giải phóng mặt bằng.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng: Chủ yếu phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị thi công.

c) Trong giai đoạn vận hành của Dự án: Chủ yếu phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông.

3.4. Các tác động khác:

- Dự án có khoảng 106 hộ bị ảnh hưởng, trong đó số hộ bị ảnh hưởng 1 phần nhà cửa là khoảng 57 hộ.

- Việc chiếm dụng đất (trong đó rừng sản xuất, đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản...) ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động canh tác, sản xuất nông nghiệp của người dân.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất thải, phế thải có khả năng gây ngập úng, gây hư hại đường giao thông, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ; ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ.

- Dự án có nguy cơ gây ngập úng cục bộ, tác động đến hệ sinh thái, tác động đến giao thông hiện trạng, tác động do nước mưa chảy tràn....

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị:

- Bố trí 01 nhà vệ sinh di động buồng đôi tại khu vực lán trại dung tích bể chứa chất thải khoảng 1 m³.

- Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý (không xả ra môi trường).

b) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động buồng đôi tại khu vực lán trại trong công trường thi công, tổng dung tích bể chứa chất thải khoảng 1 m³; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, không xả ra môi trường.

Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý (không xả ra môi trường).

- Đối với nước thải xây dựng: Bố trí 01 hệ thống cầu rửa xe tại công trường thi công có trang bị kèm theo ngăn lắng nước thải bên dưới cầu rửa xe để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển, vệ sinh dụng cụ thi công. Cầu rửa xe được lắp đặt với kích thước phù hợp ở vị trí xe ra vào công trường, bố trí rãnh thu nước xung quanh vị trí đặt cầu rửa xe và 1 bể lắng cấu tạo 2 ngăn tách dầu mỡ và lắng cặn và 1 bể chứa nước sau xử lý với tổng dung tích khoảng 5 m³, trong đó ngăn tách dầu mỡ dung tích khoảng 1,5m³, ngăn lắng cặn dung tích khoảng 1,5m³, trước cửa thu của ngăn lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vớt hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt, bể chứa nước dung tích khoảng 2m³. Nước thải sau khi tách cặn chất rắn được tái sử dụng cho hoạt động xịt rửa bánh xe của phương tiện vận chuyển ra vào công trường và làm ẩm vật liệu đất đá khi vận chuyển (không xả ra môi trường).

Quy trình thực hiện: Nước thải từ hoạt động rửa xe → lưới sắt chắn rác → bể lắng có vôi tách dầu dung tích 3 m^3 → lắng cặn → bể chứa dung tích 2 m^3 → tái sử dụng cho hoạt động xịt rửa bánh xe của phương tiện vận chuyển ra vào công trường, làm ẩm vật liệu đất đá khi vận chuyển (không xả ra môi trường).

- Đối với nước mưa chảy tràn: Đào mương, rãnh thoát nước tạm thời xung quanh khu vực bãi rửa xe, bãi tập kết nguyên vật liệu. Dọc tuyến thoát nước mưa tạm đều được bố trí song chắn rác nhằm ngăn chặn rác trôi trực tiếp ra sông/suối khu vực. Cuối tuyến thoát nước mưa đều bố trí hồ lắng cặn trước khi thải ra sông suối. Thường xuyên khơi thông dòng chảy dọc tuyến thoát nước mưa nhằm hạn chế tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy.

c) Trong giai đoạn vận hành của Dự án: Không có.

d) Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình chuẩn bị, thi công xây dựng của Dự án đáp ứng đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tái sử dụng, đảm bảo không thải nước thải ra ngoài môi trường; tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị:

- Sử dụng thiết bị, máy móc đã được đăng kiểm đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường.

- Đối với xe vận chuyển phải dùng các loại xe vận chuyển chuyên dùng (các xe để vận chuyển đất, đá hoặc cát phải có thùng chứa, các phương tiện được phủ kín, che chắn, tránh làm rơi vãi chất thải, nguyên vật liệu dọc đường).

- Hạn chế tần suất, mật độ phương tiện vận tải trong giờ cao điểm.

- Hạn chế các phương tiện tập trung cùng một thời điểm.

- Đối với hoạt động rà phá bom mìn: Đảm bảo khoảng cách an toàn cho cán bộ, công nhân khi rà phá bom mìn; thực hiện các hoạt động rà phá bom mìn bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường.

- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất dư thừa, phế thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Phun nước tưới ẩm vật liệu thi công, đất dư và chất thải rắn trước khi vận chuyển.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; phun nước tưới ẩm thường xuyên vào những ngày không mưa; lắp đặt hệ thống cầu rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển tại công trường thi công, đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất bám ở lốp trước khi ra khỏi công trường; sử dụng máy hút bụi trực tiếp để hút bụi, vệ sinh mặt đường trước khi trải thảm nhựa tại các vị trí thi công gần khu dân cư; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh vị trí thi công gần các khu dân cư dọc tuyến thi công.

- Đối với hoạt động đổ thải vật liệu thừa tại bãi thải: Vệ sinh bánh xe của phương tiện vận chuyển trước khi rời khỏi bãi thải; vệ sinh quét dọn khu vực xung quanh phạm vi đổ thải; giám sát chặt chẽ quá trình đổ thải, không để xảy ra tình trạng tràn đổ đất ra khu vực xung quanh ngoài phạm vi đổ thải.

c) Trong giai đoạn vận hành của Dự án:

Định kỳ thực hiện quét, thu gom chướng ngại vật và vệ sinh mặt đường trên tuyến đường; vệ sinh mặt đường trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng mặt đường, đặc biệt cần phun nước tạo ẩm để hạn chế bụi tại các khu vực triển khai hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa.

d) Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; công tác nổ mìn phá đá tuân thủ các yêu cầu về khoảng cách an toàn và rung chấn động theo quy định tại QCVN 01:2019/BCT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn chuẩn bị:

- Đối với chất thải sinh hoạt: Thực hiện phân loại tại nguồn, bố trí kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 5 m² đặt tại khu vực lán trại, trang bị các thùng rác chuyên dụng có nắp đậy, dung tích 120÷240 lít/thùng để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, bố trí điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường:

+ Đối với sinh khối thực vật phá bỏ trong giải phóng mặt bằng khoảng 0,5 tấn, Thành phần chủ yếu gồm: Chất thải thực bì, cây cỏ, cành lá, gỗ được người dân tận thu để sử dụng hoặc Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ nhà cửa, các công trình hạ tầng trong phạm vi dự án phát sinh chất thải rắn, khối lượng ước tính khoảng 2.478,6 tấn, thành phần chủ yếu gồm: Sắt, thép, xà bần, gạch ngói, bê tông được thu gom, phân loại và tái sử dụng theo quy định; các loại chất thải không thể tái sử dụng được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với bùn thải phát sinh từ bể phốt, Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý trước khi tiến hành phá dỡ theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải sinh hoạt: Thực hiện phân loại tại nguồn, bố trí các thùng chứa chuyên dụng tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường:

+ Đối với đất đào dư thừa phát sinh từ hoạt động đào hồ móng, nền đường, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự kiến phát sinh khoảng 4.989,064 m³. Phương án xử lý là vận chuyển tập kết tại thửa đất số 25, 26, tờ bản đồ địa chính số 22 xã Trị An, với tổng diện tích là 36.608,7 m² (trừ các công trình hiện hữu gồm sân vận động và nhà văn hóa xã Trị An) theo văn bản chấp thuận vị trí tiếp nhận đất đào thừa trong quá trình thực hiện dự án “Đường kết nối, dẫn vào cầu Hiếu Liêm” số 985/UBND-KT của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu ngày 27/02/2025.

+ Đối với khối lượng phá dỡ phát sinh từ hoạt động phá dỡ các hạng mục mương, cống và nền đường hiện hữu khoảng 41,114 m³, thành phần chủ yếu sắt, thép, bê tông nhựa vỡ,... thực hiện phân loại chất thải rắn theo đúng quy định; chủ dự án sẽ tận thu để sử dụng lại hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định.

+ Đối với chất thải rắn xây dựng khác phát sinh trong quá trình thi công: khoảng 10 tấn/toàn bộ công trường (tổng thời gian thi công 12 tháng); thành phần chủ yếu là các loại bao bì, xi măng, đất đá, gạch ngói, bê tông, gỗ vụn, vụn

sắt thép thừa, phế liệu, các vật liệu kém chất lượng... sẽ được tập kết về khu vực bãi tập kết tạm trong phạm vi dự án, thực hiện thu gom phân loại, vận chuyển xử lý chất thải rắn theo đúng quy định.

c) Trong giai đoạn vận hành của Dự án:

Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh do hoạt động vận hành, bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thu gom về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

d) Yêu cầu bảo vệ môi trường:

Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính Phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ đất dư trước khi thực hiện thi công và chỉ được phép đổ đất dư vào vị trí tập kết theo văn bản số 985/UBND-KT ngày 27/02/2025 của UBND huyện Vĩnh Cửu; thực hiện quản lý và xử lý đất bóc tách hữu cơ phát sinh từ Dự án đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Trồng trọt và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Các hoạt động vận chuyển đất đồi dư ra khỏi phạm vi dự án đảm bảo tuân thủ theo các quy định, trình tự thủ tục của Luật Khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn chuẩn bị:

Tại công trường bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 10m², bên trong bố trí các thùng chứa riêng biệt dung tích 120 ÷ 240 lít có dán nhãn cảnh báo đối với từng loại chất thải nguy hại, đảm bảo các thiết bị chuyên dụng lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Tại công trường bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 10 m², bên trong bố trí các thùng chứa riêng biệt dung tích 120 ÷ 240 lít có dán nhãn cảnh báo đối với từng loại chất thải nguy hại, đảm bảo các thiết bị chuyên

dụng lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

c) *Trong giai đoạn vận hành của Dự án:* Chất thải phát sinh chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

d) *Yêu cầu bảo vệ môi trường:* Thu gom, giám sát, quản lý bảo đảm xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính Phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a) *Trong giai đoạn chuẩn bị, thi công, xây dựng của Dự án:*

- Công trình, biện pháp kiểm soát mức ồn từ hoạt động thi công và vận chuyển: Các thiết bị và máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng đạt yêu cầu; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: Ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; cam kết đền bù thiệt hại trong trường hợp hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Các phương tiện vận chuyển bảo đảm chuyên chở đúng tải trọng cho phép; sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung nguồn thấp; thực hiện giám sát mức độ rung để kịp thời xử lý và đền bù trong trường hợp hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình; cam kết đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công ở các giờ nghỉ ngơi của người dân đoạn qua khu dân cư để tránh gây ồn, rung; hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ.

- Hoạt động rà phá bom mìn: Thông báo với chính quyền địa phương thuộc phạm vi Dự án, trong đó nêu rõ vùng sẽ thi công, thời gian thực hiện; ưu tiên sử dụng các phương pháp nổ mìn phù hợp để hạn chế đá văng, ồn và rung; sử dụng các phương pháp phù hợp tại các vị trí gần công trình nhà dân; trang bị các biện pháp đảm bảo an toàn cho đội ngũ thực hiện.

b) Trong giai đoạn vận hành của Dự án: Không có.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ có liên quan khác.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư phù hợp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý khu vực tập kết phù hợp nhằm phòng chống cuốn trôi, sạt lở đất, đá; bảo đảm việc đổ đất dư tại khu vực tập kết đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công; bố trí thời gian vận chuyển nguyên nhiên vật liệu hợp lý.

- Tuân thủ quy trình vận chuyển, đổ đất dư tại khu vực tập kết; thực hiện giám sát an toàn khu vực tập kết đất trong quá trình thi công. Sau khi hoàn thành đổ đất dư thừa, thực hiện san gạt tạo mặt bằng, chống sạt lở.

- Thi công đúng phạm vi ranh giới Dự án, đúng trình tự, biện pháp thi công đã được phê duyệt; không thi công các hạng mục liên quan vào mùa mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn; kiểm tra, che chắn, chằng buộc, di dời về nơi an toàn các hạng mục công trình, máy móc thi công có thể bị hư hại do điều kiện thời tiết bất lợi; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc hệ thống tiêu thoát nước xung quanh khu vực công trường thi công, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng trong quá trình thực hiện Dự án.

- Xây dựng nội quy công trường và giám sát việc thực hiện trong suốt quá trình thi công; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng vận hành, bảo dưỡng, bảo quản thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt rào tôn cách ly, các biển báo công trường đang thi công; lắp đặt cọc tiêu và đèn báo đảm bảo tiêu chuẩn quy định; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người làm việc trên công trường.

- Các phương tiện thi công tuân thủ nghiêm Luật Giao thông đường bộ. Bố trí nhân lực hướng dẫn, phân luồng để đảm bảo giao thông trong khu vực được thông suốt trong thời gian thi công.

- Trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng

cháy, chữa cháy cho các bộ, công nhân viên của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn, quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình xây dựng theo quy định.

- Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất xuống kênh, rạch...; thực hiện hoàn nguyên môi trường ngay sau khi kết thúc thi công.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng:

a) Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí giám sát: 04 vị trí

- + KK1: Vị trí quan trắc không khí xung quanh ở khu vực đầu tuyến dự án tại Km0+000, tọa độ: X = 1227560.086; Y = 414047.694 (theo hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến 107°45', múi chiều 3°).

- + KK2: Vị trí quan trắc không khí xung quanh ở khu vực giữa tuyến dự án gần trường THCS Nguyễn Du, tọa độ: X = 1228016.973; Y = 414365.611 (theo hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến 107°45', múi chiều 3°).

- + KK3: Vị trí quan trắc không khí xung quanh ở khu vực cuối tuyến dự án tại Km0+975,218, tọa độ: X = 1228326.649; Y = 414256.850 (theo hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến 107°45', múi chiều 3°).

- + KK4: Vị trí quan trắc không khí xung quanh ở khu vực lán trại.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi (TSP), CO, SO₂, NO_x.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại: Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính Phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường); thực hiện

chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

c) *Giám sát khác*: Giám sát việc tiêu thoát nước của hệ thống thoát nước, tình trạng ngập úng dọc tuyến đường của dự án và giám sát sự cố sạt lở tuyến đường.

5.2. *Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn vận hành*: Giám sát việc tiêu thoát nước của hệ thống thoát nước, tình trạng ngập úng dọc tuyến đường của dự án và giám sát sự cố sạt lở tuyến trong thời gian bảo hành công trình.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương và các quy hoạch khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.
- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện quản lý, sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa nước theo quy định của Luật trồng trọt và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Thực hiện quản lý và giám sát môi trường đối với quá trình vận chuyển, đổ đất đá, vật liệu thải; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và tuân thủ các quy định của Luật Đất đai, Luật Khoáng sản.
- Thực hiện quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.
- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, thực hiện kịp



thời công tác phục hồi hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa tạm, bãi tập kết bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến môi trường; chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác (nếu có) trong giai đoạn thi công Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường trong trường hợp xảy ra sạt lở, sụt lún, ngập úng do hoạt động của Dự án; trường hợp xảy ra sụt lún ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, sinh kế người dân phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật./.